



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2022

Phụ lục 01b

**KẾT QUẢ KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ
VÀ MỘT SỐ CHI CỤC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2022**

(Đính kèm Quyết định số 1865/QĐ-NHNN ngày 01/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước)

CVNV: Chuyên viên Nghiệp vụ

CV PTPM: Chuyên viên Phát triển phần mềm

CV Xây dựng: Chuyên viên Xây dựng

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
I	NHNN CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH (27 chỉ tiêu)										
1	NV0699	Lê Văn Chánh Đạt	20-07-1989		CVNV	HCM			80	80	Trúng tuyển
2	NV0833	Nguyễn Ngọc Thiện	26-08-1996		CVNV	HCM			80	80	Trúng tuyển
3	NV0757	Huỳnh Lê Khôi		22-08-1993	CVNV	HCM	Ths		79	79	Trúng tuyển
4	NV0720	Nguyễn Thu Hà		25-01-2000	CVNV	HCM			78	78	Trúng tuyển
5	NV0807	Nguyễn Thị Nữ		26-10-1994	CVNV	HCM			78	78	Trúng tuyển
6	NV0760	Vũ Thị Lan		07-06-1992	CVNV	HCM			77	77	Trúng tuyển
7	NV0823	Ngô Quang Thái	25/10/2000		CVNV	HCM			77	77	Trúng tuyển
8	NV0806	Lưu Khánh Ninh	01-10-1995		CVNV	HCM		5	72	77	Trúng tuyển
9	NV0707	Đỗ Xuân Dũng	18-05-1995		CVNV	HCM			76	76	Trúng tuyển
10	NV0770	Khổng Thiên Lý		08-09-1989	CVNV	HCM			76	76	Trúng tuyển
11	NV0725	Phạm Khắc Hải	29-03-1996		CVNV	HCM			75	75	Trúng tuyển
12	NV0777	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		CVNV	HCM	Ths		75	75	Trúng tuyển
13	NV0803	Nguyễn Thị Huỳnh Như		11-02-1989	CVNV	HCM			75	75	Trúng tuyển
14	NV0861	Nguyễn Khánh Trung	08-03-1991		CVNV	HCM			75	75	Trúng tuyển
15	NV0728	Nguyễn Thị Thu Hằng		04-11-1993	CVNV	HCM			74	74	Trúng tuyển
16	NV0731	Lê Thị Minh Hạnh		30-03-1996	CVNV	HCM			74	74	Trúng tuyển
17	NV0885	Trương Nguyễn Anh Vũ	05-04-1993		CVNV	HCM	Ths		74	74	Trúng tuyển
18	NV0713	Lưu Nguyễn Hồng Duyên		20-07-1993	CVNV	HCM	Ths		73	73	Trúng tuyển
19	NV0850	Nguyễn Hoàng Hương		13-09-1993	CVNV	HCM	Ths		73	73	Trúng tuyển
20	NV0872	Trần Anh Tuấn	28-01-1994		CVNV	HCM			73	73	Trúng tuyển
21	NV0724	Doãn Hoàng Hải	09-05-1992		CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển
22	NV0767	Nguyễn Lê Hà Linh		03-07-2000	CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển

ĐV

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
23	NV0778	Phan Thảo	My		08-11-1990	CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển
24	NV0788	Lê Hữu	Nghĩa	10-06-1987		CVNV	HCM	Ths		72	72	Trúng tuyển
25	NV0852	Trần Thị Huyền	Trang		21-05-1993	CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển
26	NV0865	Nguyễn Đoàn Anh	Tú	18-10-2000		CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển
27	NV0884	Lê Bảo	Vinh	05-10-1989		CVNV	HCM			72	72	Trúng tuyển
28	NV0830	Trần Thị Thu	Thảo		01-09-1997	CVNV	HCM			71	71	
29	NV0832	Lê Nguyễn Thành	Thật	22-08-1998		CVNV	HCM			70	70	
30	NV0769	Đỗ Hải	Ly		25-01-1998	CVNV	HCM			69	69	
31	NV0844	Lê Phước Vĩnh	Thụy	05-04-1986		CVNV	HCM	Ths		69	69	
32	NV0812	Tổng Thanh	Phương		10-05-1993	CVNV	HCM			68	68	
33	NV0831	Nguyễn Trần Phương	Thảo		25-03-1990	CVNV	HCM	Ths		68	68	
34	NV0882	Nguyễn Hoàng	Việt	05-07-1993		CVNV	HCM			68	68	
35	NV0727	Ngô Thị Thanh	Hằng		22-01-1996	CVNV	HCM	Ths		67	67	
36	NV0802	Đoàn Quỳnh	Như		04-03-1987	CVNV	HCM	Ths	5	62	67	
37	NV0828	Đào Thị Phước	Thảo		18-04-1990	CVNV	HCM			67	67	
38	NV0848	Lý Ngọc	Trần		21-02-1991	CVNV	HCM			67	67	
39	NV0703	Nguyễn Thị Minh	Đức		28-9-1990	CVNV	HCM	Ths		66	66	
40	NV0709	Võ Khánh	Dương	16-07-1992		CVNV	HCM			66	66	
41	NV0805	Lê Hồng	Nhung		14-09-1991	CVNV	HCM	Ths		66	66	
42	NV0883	An Quốc	Việt	21-11-1994		CVNV	HCM			66	66	
43	NV0738	Đỗ Thị	Hoa		06-02-1991	CVNV	HCM			66	66	
44	NV0792	Tạ Thảo	Ngọc		15-01-1997	CVNV	HCM			65	65	
45	NV0847	Nguyễn Thị Huyền	Trần		28-10-1987	CVNV	HCM			65	65	
46	NV0857	Phạm Đắc	Trí	27-04-1989		CVNV	HCM			64	64	
47	NV0874	Trần Thị	Tuyền		30-06-1992	CVNV	HCM	Ths		64	64	
48	NV0696	Sỹ Vĩnh	Cương	18-11-1996		CVNV	HCM		5	58	63	
49	NV0710	Bùi Đức	Duy	24-11-1993		CVNV	HCM			63	63	
50	NV0722	Lê Thu	Hà		24-12-1994	CVNV	HCM			63	63	
51	NV0797	Nguyễn Vũ Hoài	Nhân		16-8-1994	CVNV	HCM	Ths		63	63	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
52	NV0836	Lương Thị Kim Thuận		04-07-1983	CVNV	HCM			63	63	
53	NV0856	Phan Thị Diệu Trang		31-08-1986	CVNV	HCM			63	63	
54	NV0863	Nguyễn Xuân Trường	06-10-1995		CVNV	HCM			63	63	
55	NV0875	Trương Thị Phương Tuyền		17-05-1995	CVNV	HCM			63	63	
56	NV0698	Trương Thắng Phương	Đài	10-06-1991	CVNV	HCM	Ths		62	62	
57	NV0743	Đinh Thị Hồng		14-03-1991	CVNV	HCM			61	61	
58	NV0771	Nguyễn Thanh Mai		11-09-1991	CVNV	HCM	Ths	5	56	61	
59	NV0773	Phan Thị Thanh Mai		14-07-1981	CVNV	HCM			61	61	
60	NV0776	Trần Vũ Thiện Minh		19-05-1989	CVNV	HCM	Ths		61	61	
61	NV0825	Vương Huệ Thanh		27-09-1991	CVNV	HCM		5	56	61	
62	NV0834	Nguyễn Thị Thom		18/01/1990	CVNV	HCM	Ths		61	61	
63	NV0842	Nguyễn Thị Phương Thúy		01-08-1992	CVNV	HCM	Ths		61	61	
64	NV0855	Phạm Thị Ngọc Trang		07-08-1983	CVNV	HCM	Ths		61	61	
65	NV0890	Võ Thị Ngọc Xuân		01-01-1991	CVNV	HCM			61	61	
66	NV0690	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh		21-07-1999	CVNV	HCM			60	60	
67	NV0700	Bùi Tiến Đạt	11-05-1998		CVNV	HCM			60	60	
68	NV0717	Trần Thị Giang		30-01-1997	CVNV	HCM			60	60	
69	NV0775	Trần Thị Thanh Mai		05-07-1996	CVNV	HCM			60	60	
70	NV0794	Phạm Thị Thảo Nguyên		01-01-1992	CVNV	HCM	Ths		60	60	
71	NV0829	Lê Phương Thảo		22-05-1997	CVNV	HCM			60	60	
72	NV0841	Trương Thị Thanh Thúy		09-06-1989	CVNV	HCM	Ths		60	60	
73	NV0860	Phạm Hà Minh Trung	24-09-1996		CVNV	HCM			60	60	
74	NV0715	Lê Thị Trà Giang		08-03-1994	CVNV	HCM			59	59	
75	NV0779	Trần Thị Diễm My		11-12-1995	CVNV	HCM			59	59	
76	NV0819	Trần Thị Quy		06/12/1992	CVNV	HCM			59	59	
77	NV0870	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	29-10-1997		CVNV	HCM			59	59	
78	NV0730	Cao Phương Hạnh		24-07-1986	CVNV	HCM			58	58	
79	NV0751	Bùi Thị Thúy Hường		25-09-1996	CVNV	HCM			58	58	
80	NV0854	Trần Thị Thu Trang		11-09-1985	CVNV	HCM			58	58	

OK

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
81	NV0689	Tổng Thị Ngọc Anh		19-02-1985	CVNV	HCM	Ths		57	57	
82	NV0701	Văn Công Đạt	06-04-1997		CVNV	HCM	Ths		57	57	
83	NV0756	Lê Thị Thanh Huyền		20-08-1994	CVNV	HCM			57	57	
84	NV0762	Vương Thị Hoa Hồng	Lịch	20-03-1992	CVNV	HCM		5	52	57	
85	NV0813	Lê Thị Ngọc Phương		01-10-1984	CVNV	HCM	Ths		57	57	
86	NV0862	Phạm Trương Minh Trung	11-05-1998		CVNV	HCM			57	57	
87	NV0692	Nguyễn Thị Ngọc Anh		12-02-1991	CVNV	HCM			56	56	
88	NV0697	Lê Hữu Cường	02-01-1990		CVNV	HCM			56	56	
89	NV0714	Huỳnh Thị Duyên		25-09-1991	CVNV	HCM			56	56	
90	NV0723	Phan Hoàng Hải	17-07-1993		CVNV	HCM	Ths		56	56	
91	NV0732	Lê Thị Hồng Hạnh		20-11-2000	CVNV	HCM			56	56	
92	NV0733	Nguyễn Anh Hào	26/01/1989		CVNV	HCM			56	56	
93	NV0747	Trần Thị Hương		20-05-1993	CVNV	HCM			56	56	
94	NV0772	Nguyễn Thị Thanh Mai		10-11-1994	CVNV	HCM			56	56	
95	NV0843	Võ Phan Như Thủy		02-06-1991	CVNV	HCM			56	56	
96	NV0887	Nguyễn Trần Khánh Vy		02-02-1999	CVNV	HCM			56	56	
97	NV0764	Lê Thị Mỹ Linh		20-8-1999	CVNV	HCM			55	55	
98	NV0765	Huỳnh Thị Mỹ Linh		24-09-1994	CVNV	HCM			55	55	
99	NV0822	Nguyễn Thanh Tân	02-04-1997		CVNV	HCM			55	55	
100	NV0826	Nguyễn Xuân Thành	28-11-1982		CVNV	HCM			55	55	
101	NV0871	Triệu Anh Tuấn	13-01-1988		CVNV	HCM			55	55	
102	NV0705	Đoàn Minh Đức	25-09-1996		CVNV	HCM			54	54	
103	NV0719	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	14-03-1991	CVNV	HCM			53	53	
104	NV0735	Trần Ngô Vinh Hiền	17-04-1998		CVNV	HCM			53	53	
105	NV0761	Lê Thị Lan		06-09-1988	CVNV	HCM			51	51	
106	NV0748	Nguyễn Lan Hương		17-03-1998	CVNV	HCM			0	0	Vắng
107	NV0783	Nguyễn Hải Ngân		02-06-1999	CVNV	HCM			0	0	Vắng
108	NV0789	Ngô Cao Nghĩa	14-04-1990		CVNV	HCM			0	0	Vắng
109	NV0808	Bạch Thị Thục Oanh		02-09-1992	CVNV	HCM			0	0	Vắng

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phòng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
110	NV0880	Đoàn Kim	Vân		18-03-1991	CVNV	HCM			0	0	Vắng
II NHNN CHI NHÁNH BÌNH THUẬN (2 chỉ tiêu)												
1	NV0905	Trang Thị Thùy	Trình		20-11-1992	CVNV	Bình Thuận	Ths		75	75	Trúng tuyển
2	NV0899	Bùi Thị Hà	Phương		03-4-2000	CVNV	Bình Thuận			74	74	Trúng tuyển
3	NV0895	Hà Như	Ngọc		05-4-1992	CVNV	Bình Thuận	Ths		71	71	
4	NV0897	Huỳnh Thị Yến	Nhi		10-9-1992	CVNV	Bình Thuận			70	70	
5	NV0900	Tiểu Hoa	Quỳnh		16-6-1994	CVNV	Bình Thuận			68	68	
6	NV0891	Nguyễn Thị Ngọc	Anh		10-8-1992	CVNV	Bình Thuận	Ths	5	62	67	
7	NV0894	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		21-8-1993	CVNV	Bình Thuận		5	53	58	
8	NV0906	Mai Thị Thanh	Trúc		18-01-1992	CVNV	Bình Thuận			58	58	
9	NV0892	Huỳnh Trúc	Hạ		24-8-1993	CVNV	Bình Thuận			57	57	
III NHNN CHI NHÁNH TÂY NINH (2 chỉ tiêu)												
1	NV0922	Vũ Khánh	Trình		13-11-1991	CVNV	Tây Ninh			76	76	Trúng tuyển
2	NV0913	Đinh Thị Mỹ	Linh		24-01-1996	CVNV	Tây Ninh			73	73	Trúng tuyển
3	NV0916	Hà Phạm Phương	Ngân		30-03-1998	CVNV	Tây Ninh			68	68	
4	NV0910	Nguyễn Thị Phương	Hiền		08-04-1992	CVNV	Tây Ninh	Ths		67	67	
5	NV0909	Trần Bảo	Hân		1/11/1985	CVNV	Tây Ninh			66	66	
6	NV0907	Vương Thị Hồng	Diễm		09-06-1996	CVNV	Tây Ninh			65	65	
7	NV0927	Lê Thị Thảo	Vy		08-04-2000	CVNV	Tây Ninh					Vắng
IV NHNN CHI NHÁNH LONG AN (4 chỉ tiêu)												
1	NV0935	Nguyễn Thị Yến	Như		06-05-1992	CVNV	Long An	Ths		80	80	Trúng tuyển
2	NV0934	Trần Thị Huỳnh	Nga		07-09-2000	CVNV	Long An			78	78	Trúng tuyển
3	NV0929	Dương Âu Bạch	Hải	21-05-1994		CVNV	Long An			75	75	Trúng tuyển
4	NV0938	Lê Thị Thanh	Tuyền		01-07-1991	CVNV	Long An			73	73	Trúng tuyển
5	NV0937	Huỳnh Trang Thùy	Tiên		12-01-1992	CVNV	Long An			68	68	
6	NV0939	Phạm Văn	Thiện	25-07-1997		CVNV	Long An			65	65	
7	NV0941	Nguyễn Hữu	Trí	31-8-1989		CVNV	Long An			64	64	
8	NV0930	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		01/01/1988	CVNV	Long An			50	50	
9	NV0936	Nguyễn Thị Tuyết	Phương		04-03-1989	CVNV	Long An	Ths		48	48	
V NHNN CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (3 chỉ tiêu)												
1	NV0961	Nguyễn Thu	Thùy		09-10-1985	CVNV	BR-VT	Ths		75	75	Trúng tuyển

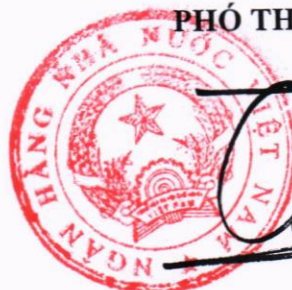
07

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
2	NV0950	Lê Ngân	Hà		11-03-1993	CVNV	BR-VT			73	73	Trúng tuyển
3	NV0946	Nguyễn Thị	Diệp		07/02/1988	CVNV	BR-VT			72	72	Trúng tuyển
4	NV0953	Đinh Bá	Lâm	01-08-1994		CVNV	BR-VT			70	70	
5	NV0947	Tổng Mỹ	Duyên		12-03-1994	CVNV	BR-VT			68	68	
6	NV0959	Bùi Thị Thúy	Quỳnh		30-12-1991	CVNV	BR-VT			67	67	
7	NV0960	Nguyễn Thị Xuân	Thùy		10-08-1994	CVNV	BR-VT			65	65	
8	NV0958	Nguyễn Thị Quỳnh	Như		01-03-1990	CVNV	BR-VT			64	64	
9	NV0957	Trần Thị Bảo	Ngọc		05-08-1988	CVNV	BR-VT			63	63	
10	NV0943	Lê Hải	Anh		14-11-1999	CVNV	BR-VT			61	61	
11	NV0949	Nguyễn Thị	Hà		03-05-1990	CVNV	BR-VT			60	60	
12	NV0951	Lê Thị Thu	Hiền		06-09-1984	CVNV	BR-VT			60	60	
13	NV0956	Trịnh Thị Hồng	Ngọc		19-03-1989	CVNV	BR-VT	Ths	5	55	60	
14	NV0954	Hồ Thị Thanh	Lan		07/02/1992	CVNV	BR-VT			58	58	
15	NV0948	Nguyễn Thị Trà	Giang		31-10-1996	CVNV	BR-VT			52	52	
16	NV0963	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		16-11-1991	CVNV	BR-VT	Ths		50	50	
17	NV0962	Trương Thị Minh	Trí		24-03-1989	CVNV	BR-VT			48	48	
VI NHNN CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC (4 chỉ tiêu)												
1	NV0968	Nguyễn Phước Phú	Hào	09-05-1998		CVNV	Bình Phước			78	78	Trúng tuyển
2	NV0971	Bùi Đoàn Danh	Hoàng		30-12-1991	CVNV	Bình Phước			75	75	Trúng tuyển
3	NV0975	Tăng Hồng	Nhung		17-07-2000	CVNV	Bình Phước			73	73	Trúng tuyển
4	NV0966	Võ Xuân	Dũng	10-06-1998		CVNV	Bình Phước			72	72	Trúng tuyển
5	NV0973	Đỗ Thị	Mai		19-02-1989	CVNV	Bình Phước			68	68	
6	NV0976	Nguyễn Thị Thanh	Sương		12-02-1987	CVNV	Bình Phước			67	67	
7	NV0967	Trần Thị Phương	Duyên		02-12-1998	CVNV	Bình Phước			65	65	
8	NV0974	Lê Thị	Mơ		19-02-1992	CVNV	Bình Phước			55	55	
9	NV0965	Đặng Mai	Anh		26-01-2000	CVNV	Bình Phước					Vắng
VII NHNN CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG (7 chỉ tiêu)												
1	NV0991	Nguyễn Thị Mai	Phương		16-07-1991	CVNV	Bình Dương			60	60	Trúng tuyển
2	NV0988	Nguyễn Hữu	Nhân	24-10-1996		CVNV	Bình Dương			58	58	Trúng tuyển
3	NV0990	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như		01-01-1993	CVNV	Bình Dương			57	57	Trúng tuyển
4	NV0998	Trương Thị Minh	Thư		30-12-1997	CVNV	Bình Dương			56	56	Trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
5	NV0980	Nguyễn Thị Kim	Hoàn		20-09-1988	CVNV	Bình Dương			53	53	Trúng tuyển
6	NV1001	Bùi Mai Thanh	Truyền		14-01-1999	CVNV	Bình Dương			48	48	
7	NV1002	Nguyễn Thị	Vân		16-01-1989	CVNV	Bình Dương	Ths	5	43	48	
8	NV0996	Đào Diễm	Thanh		02-01-1986	CVNV	Bình Dương			45	45	
9	NV0997	Trần Kim	Thanh		18-09-1990	CVNV	Bình Dương			45	45	
10	NV0977	Bùi Thị Ngọc	Diệp		02-03-1989	CVNV	Bình Dương			43	43	
11	NV0989	Lê Văn	Nhật	16-11-1997		CVNV	Bình Dương			43	43	
12	NV0999	Trương Thị Thu	Thuần		10-05-1992	CVNV	Bình Dương			42	42	
VIII NHNN CHI NHÁNH ĐỒNG NAI (3 chỉ tiêu)												
1	NV1014	Trần Phạm Việt	Hoàng	12-10-1986		CVNV	Đồng Nai	Ths		75	75	Trúng tuyển
2	NV1018	Nguyễn Đăng	Khánh	18-10-1996		CVNV	Đồng Nai			74	74	Trúng tuyển
3	NV1033	Nguyễn Thị	Vui		12-10-1990	CVNV	Đồng Nai	Ths	5	68	73	Trúng tuyển
4	NV1022	Nguyễn Thị Khánh	Như		10-10-1987	CVNV	Đồng Nai			65	65	
5	NV1026	Nguyễn Ngọc Đan	Thy		02-12-1996	CVNV	Đồng Nai			65	65	
6	NV1013	Nguyễn Thị	Hiền		10-10-1999	CVNV	Đồng Nai			63	63	
7	NV1009	Bùi Hoài	Đức	06-10-1995		CVNV	Đồng Nai			62	62	
8	NV1010	Bùi Thanh Trúc	Giang		04-11-1989	CVNV	Đồng Nai			61	61	
9	NV1030	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		01-04-1996	CVNV	Đồng Nai			61	61	
10	NV1005	Nguyễn Viết Tuấn	Anh	30-05-1992		CVNV	Đồng Nai			60	60	
11	NV1016	Vũ Thị Thu	Huyền		22/5/1991	CVNV	Đồng Nai	Ths		60	60	
12	NV1029	Nguyễn Thị	Tuyền		12-03-1993	CVNV	Đồng Nai			60	60	
13	NV1020	Phạm Thị	Nga		24-03-1999	CVNV	Đồng Nai			59	59	
14	NV1025	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		18-08-1986	CVNV	Đồng Nai			58	58	
15	NV1031	Lê Thanh	Vân		26-04-1991	CVNV	Đồng Nai			58	58	
16	NV1012	Phan Thị Thu	Hậu		24-05-1990	CVNV	Đồng Nai			55	55	
IX NHNN CHI NHÁNH TIỀN GIANG (2 chỉ tiêu)												
1	NV1034	Huỳnh Châu Gia	Bảo	02-01-1997		CVNV	Tiền Giang			75	75	Trúng tuyển
2	NV1045	Lê Thị Thanh	Nghị		27-04-1995	CVNV	Tiền Giang			73	73	Trúng tuyển
3	NV1056	Tạ Thị Tường	Vi		04-01-1997	CVNV	Tiền Giang			68	68	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị	Thạc sĩ /Tiến sĩ	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
4	NV1053	Lê Thị Thùy Trang		25-03-1999	CVNV	Tiền Giang			64	64	
5	NV1052	Nguyễn Thị Lệ Thu		08-12-1985	CVNV	Tiền Giang	Ths		63	63	
6	NV1036	Mai Ngọc Diễm		02-11-1991	CVNV	Tiền Giang	Ths		62	62	
7	NV1041	Phạm Nguyễn Ngọc Hân		01-01-1999	CVNV	Tiền Giang			61	61	
8	NV1046	Huỳnh Trung Nhân	19-05-1999		CVNV	Tiền Giang			60	60	
9	NV1037	Trần Thị Hoàng Diệu		13-08-1990	CVNV	Tiền Giang			59	59	
10	NV1039	Võ Thị Hồng Gấm		17-02-1990	CVNV	Tiền Giang			58	58	
11	NV1042	Võ Xuân Hương		12-03-1988	CVNV	Tiền Giang			57	57	
12	NV1043	Lê Thị Trúc Linh		28-12-1992	CVNV	Tiền Giang			56	56	
13	NV1055	Phạm Hoàng Mộng Tuyết		11-12-1995	CVNV	Tiền Giang					Vắng
X	CÁC CHI CỤC TẠI TP HỒ CHÍ MINH										
XI	CHI CỤC CNTT (2 chỉ tiêu)										
1	CNTT14	Phạm Hoàng Tuấn Anh	27-4-1987		CV PTPM	Chi cục CNTT			55	55	Trúng tuyển
2	CNTT15	Nguyễn Đức Đình	15-09-1988		CV PTPM	Chi cục CNTT			45	45	
XII	CHI CỤC QUẢN TRỊ										
XII.1	Vị trí Chuyên viên nghiệp vụ (2 chỉ tiêu)										
1	NV1059	Phạm Xuân Trang		24-11-1991	CVNV	Chi cục Quản trị			53	53	Trúng tuyển
2	NV1057	Nguyễn Cự Mười	23-09-1997		CVNV	Chi cục Quản trị		2.5	45	47.5	
XII.2	Vị trí Chuyên viên xây dựng (1 chỉ tiêu)										
1	XD02	Nguyễn Duy Thanh	20-09-1985		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			59	59	Trúng tuyển
2	XD01	Cao Trọng Nghĩa	15-01-1996		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			57	57	
3	XD05	Nguyễn Phúc Hải Triều	01-01-1983		CV xây dựng	Chi cục Quản trị	Ths		56	56	
4	XD04	Nguyễn Cao Trí	02-02-1999		CV xây dựng	Chi cục Quản trị			54	54	

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú